TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 87/2026/HS-ST
Ngày: 21/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Bá Chương

2. Ông Nguyễn Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 506/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 547/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 và Thông báo dời ngày xét xử số 164/2025/TB-TA ngày 26/12/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh năm 2004; Giới tính: Nam; nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: KDC H, ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Đ, tỉnh Đồng Nai); nơi ở hiện tại: Không có nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Tín T1 và bà Nguyễn Nhã Đan T2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/6/2025 (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991

Địa chỉ: số A đường T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Anh Nguyễn Giang M, sinh năm 1994

Địa chỉ: số A đường T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T: Ông Trần Hữu B, sinh năm 1986 - Luật sư Văn phòng L2, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Nguyễn Thành T được anh Nguyễn Văn S (Sinh năm: 1991) thuê về làm tại xưởng bún của gia đình (do anh S làm chủ) tại địa chỉ số A đường T, phường P, thành phố T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 03/12/2023, anh Nguyễn Văn S nhờ Nguyễn Thành T đi chở bún giao cho các bạn hàng. Trong ngày 03/12/2023, các bạn hàng trả tiền bún và đưa cho T cầm về giao cho anh S nhưng T đã không đưa tiền nhận được từ các bạn hàng cho anh S mà nói dối là bị mất, rồi chiếm đoạt số tiền đó. Sau đó, T đã bỏ đi khỏi xưởng bún và chặn hết mọi liên lạc. Số tiền T chiếm đoạt là nhận từ những người bạn hàng gồm: ông Lưu Thuận S1: 8.000.000 đồng, anh Trần Văn C: 510.000 đồng, anh Đỗ Văn H: 1.200.000 đồng, chị Phạm Thị L: 600.000 đồng, anh Trần Văn S2: 255.000 đồng; chị Lê Nguyệt H1: 1.000.000 đồng và chị Bùi Thị H2: 2.300.000 đồng. Tổng số tiền T chiếm đoạt là 13.865.000 (mười ba triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

Trước đó, khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/12/2023, anh Nguyễn Giang M, sửa máy làm bún bị hư tại địa chỉ số A T, phường P, thành phố T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh, trong lúc sửa máy anh M tháo chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Orient màu bạc để trên loa kẹo kéo trong xưởng (anh M mua năm 2020 với giá 4.848.000 đồng có hóa đơn). Đến chiều tối cùng ngày sau khi sửa máy xong anh M đi tắm. Khi tắm xong anh M ra lấy đồng hồ thì phát hiện không thấy đồng hồ đâu nữa nên đã hỏi cả nhà và những người làm trong xưởng bún thì tất cả trả lời không ai thấy, không ai lấy đồng hồ. Đến ngày 05/12/2023, anh M xem facebook trên điện thoại thấy người bạn tên Nguyễn Thành T, là người làm cùng xưởng bún trên tay trái có đeo chiếc đồng hồ màu bạc khi về quê đang ăn nhậu cùng bạn bè phát trực tiếp trên facebook. Anh M nhận ra chiếc đồng hồ T đeo là của mình bị mất trộm trước đó (khi vào trong xưởng bún làm thì T không đeo đồng hồ).

Anh Nguyễn Văn S và anh Nguyễn Giang M đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc. Cơ quan Công an đã đưa Nguyễn Thành T về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. (Bút lục 101- 116, 128)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 102-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 05/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 (một) đồng hồ cơ hiệu Orient FAG03002B0, màu bạc do Nguyễn Thành T đã trộm cắp, thời điểm ngày 01/12/2023, trị giá 2.450.000 đồng (Bút lục 19).

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) đồng hồ cơ hiệu Orient FAG03002B0, màu bạc (đã trả lại cho anh Nguyễn Giang M);

- 01 (một) điện thoại di dộng kiểu dáng hiệu Apple dòng Iphone 14 Promax màu xanh than, dung lượng 128 GB;

Trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Giang M đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

Anh Nguyễn Văn S yêu cầu Nguyễn Thành T trả lại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 13.865.000 đồng.

[2] Bản cáo trạng số 150/CT-VKSKV2 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 173; điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[3] Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Thành T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 173; điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T với mức án từ 09 tháng tù đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt từ từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành T trình bày lời bào chữa với nội dung: Thống nhất với tội danh, điều khoản áp dụng truy tố đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã đưa ra tại phiên tòa. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: gia đình bị cáo có công với cách mạng, được tặng huân chương kháng chiến để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thành T thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, tỏ thái độ ăn năn hối cải, nhìn nhận trách nhiệm của bản thân, hối hận việc đã gây ra và nói lời sau cùng

xin lỗi bị hại và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 01/12/2023, tại địa chỉ A T, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Thành T đã lén lút lấy trộm 01 cái đồng hồ đeo tay hiệu Orient màu bạc, trị giá 2.450.000 đồng của anh Nguyễn Giang M. Tiếp đến ngày 03/12/2023, lợi dụng việc khách hàng của anh Trần Văn S2 trả tiền hàng với tổng số tiền 13.865.000 đồng và nhờ Nguyễn Thành T cầm tiền về giao cho anh S2 nhưng T không đưa tiền cho anh S2 mà T đã chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được quy định tại Khoản 1 Điều 173 và điểm a Khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thành Thế L1 nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước khi đã trong khoảng thời gian ngắn, bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình của bị cáo có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Orient FAG03002B0, màu bạc; Ngày 05/6/2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H đã trả lại cho anh Nguyễn Giang M là chủ sở hữu;

- 01 (một) điện thoại di dộng kiểu dáng hiệu Apple dòng Iphone 14 Promax màu xanh than, dung lượng 128 GB đã qua sử dụng (thu giữ của Nguyễn Thành T), xét thấy không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Giang M đã nhận lại được tài sản là 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Orient FAG03002B0, màu bạc, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

- Anh Nguyễn Văn S yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 13.865.000 đồng, bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 (một) năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Thành T phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2025.

3. Áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành T trả cho anh Nguyễn Văn S số tiền 13.865.000

(mười ba triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di dộng kiểu dáng hiệu Apple dòng Iphone 14 Promax màu xanh than, dung lượng 128 GB (đã qua sử dụng);

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 134KV2 ngày 27/8/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh).

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 693.250 (sáu trăm chín mươi ba ngàn hai trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Thành T, bị hại anh Nguyễn Văn S, anh Nguyễn Giang M có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND KV2 - TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an TP . HCM;
- Phân trại tạm giam Cát Lái -
Trại tạm giam Bố Lá - Công an TP . HCM;
- Cơ quan THA.HS Công an TP. HCM;
- THADS TP . HCM;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Lưu